

**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>					
1	1.1. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.	2.1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước	Nghị quyết Quyết định	Các sở, ban, ngành; HĐND, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Năm 2023
2	1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.	2.2. HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành;	Thường xuyên
3	1.3. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.	2.3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xin ý xây dựng dự thảo văn bản QPPL	Hội thảo; Hội nghị; Công văn tham gia ý kiến;	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2023
4		2.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Báo cáo thẩm định	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
5		2.5. Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành;	Quý I/2023
6	1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL	2.6. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; HĐND, UBND cấp huyện	Năm 2023
7		2.7. Kiến nghị, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công	Kiến nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Năm 2023

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		nghệ.				
8		2.8. Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Năm 2023
9		2.9. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	Quý I/2023
10	1.5. Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.10. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Năm 2023
11		2.11. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Khi phát sinh vấn đề
<b>II Cải cách thủ tục hành chính</b>						
12	1.6. Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	2.12. Hoàn thiện thể chế các quy định về công bố, phê duyệt TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Văn bản QPPL quy định về công bố, phê duyệt TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Quý III năm 2023
13		2.13. Hướng dẫn nghiệp vụ về công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Quý III năm 2023
14		2.14. Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
15		2.15. Đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức	Công văn đôn đốc	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		năng quản lý				
16		2.16. Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Công văn kiểm soát chất lượng	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên
17		2.17. Trực tiếp hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Trao đổi, thảo luận tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trực tiếp	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên
18		2.18. Hoàn thiện thể chế các quy định về công khai TTHC	Văn bản QPPL quy định về công khai TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Quý III/2023
19		2.19. Công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
20	1.7. Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC	2.20. Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Sử dụng chức năng kết nối, liên kết trên Cổng/Trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý, sử dụng với danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã (nếu có Trang thông tin điện tử)	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
21		2.21. Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ	Các TTHC được	Trung tâm Phục	Văn phòng	Thường

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		thể các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.	công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận một cửa các cấp.	vụ HCC và Kiểm soát TTHC tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	UBND tỉnh	xuyên
22		2.22. Hoàn thiện thể chế các quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn bản QPPL quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Quý IV/2023
23	1.8. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện,... đối với các TTHC đang là rào cản, gây khó khăn, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC).	2.23. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC của tỉnh và tổ chức thực hiện Kế hoạch.	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	- Ban hành Kế hoạch: Quý I/2023; - Hướng dẫn, đơn đốc thực hiện Kế hoạch: Thường xuyên và theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND tỉnh.
24		2.24. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC.	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị; kết quả rà soát và báo cáo kết quả thực hiện, gửi Văn phòng UBND tỉnh đánh giá chất lượng; Phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông qua.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã.	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND tỉnh
25		1.9. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.	2.25. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC.	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	
26	TTHC.	2.26. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra.	Hoạt động kiểm tra	Văn phòng	- Các cơ quan	Theo thời

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			được thực hiện theo Kế hoạch	UBND tỉnh	chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã.	hạn tại Kế hoạch của UBND tỉnh
27	1.10. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	2.27. Hoàn thiện thể chế các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Quý IV năm 2023
28	1.11. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; Quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.	2.28. Hoàn thiện thể chế các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Quý IV năm 2023
29		2.29. Tổ chức tiếp nhận và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC được tiếp nhận và chuyển xử lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
30		2.30. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC được xử lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
31		2.31. Đơn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính,	Công văn đơn đốc	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		TTHC			thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	
32		2.32. UBND tỉnh phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.	Công văn phê bình, kiểm điểm	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên
33	1.12. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	2.33. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Từ năm 2021 đến hết năm 2025 và các năm tiếp theo.
34		2.34. Rà soát, lập danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh.	Thường xuyên
35	1.13. Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số	2.35. Xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC; kiểm thử quy trình, đưa vào vận hành chính thức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Quy trình điện tử giải quyết TTHC được vận hành chính thức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên
36		2.36. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022, số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Từ quý I/2023 đến hết năm 2025

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
				tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.		
37	1.14. Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC.	2.37. Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Quy trình giải quyết TTHC được tái cấu trúc; phương án phân cấp phân quyền được phê duyệt; các quy định về TTHC tại văn bản QPPL được điều chỉnh.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
38	1.15. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	2.38. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo các tính năng về công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin, dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu; tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Quý II/2023
39	1.16. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; trách nhiệm giải trình và thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	2.39. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quán triệt, chỉ đạo về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; trách nhiệm giải trình và thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	Chỉ thị hoặc Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Thường xuyên
40	1.17. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần với các	2.40. Phê duyệt và triển khai cung cấp 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp	Quyết định phê duyệt của UBND	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	chính quyền trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	tỉnh; kết quả triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia		thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	
41	1.18. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.41. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được nâng cấp, phát triển đáp ứng yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Quý III/2023 và thường xuyên
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>					
42		2.42. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
43	1.19. Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện bảo đảm theo quy định	2.43. Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
44		2.44. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
45		2.45. Thực hiện tinh giản biên chế công chức theo kế hoạch, lộ trình của tỉnh	Báo cáo, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2023
46		1.20. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các	2.46. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ	Quyết định	Các sở, ban,	Sở Nội vụ



Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập	cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương		ngành tỉnh, UBND cấp huyện		bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
47		2.47. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo, Quyết định	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2023
48		2.48. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng cấp phó và lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
49		2.49. Thực hiện tinh giản biên chế, giảm biên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2022-2026	Báo cáo/Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo lộ trình Đề án
50		2.50. Xây dựng kế hoạch sắp xếp, giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo lộ trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo lộ trình, kế hoạch
51	1.21. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII	2.51. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
52		2.52. Sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm; Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
53	1.22. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	2.53. Thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có nhiệm vụ giao phân cấp quản lý từ Bộ, ngành chủ quản
54		2.54. Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
55		2.55. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Báo cáo, Kết luận kiểm tra	Các sở, ban, ngành tỉnh đầu mối tham mưu nhiệm vụ phân cấp; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
56	1.23. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, biên chế	2.56. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Công văn; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
57		2.57. Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo, Biên bản kiểm tra			
58		2.58. Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra	Báo cáo, Kết luận kiểm tra			
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>					
59	1.24. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	2.59. Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương
60	1.25. Luân chuyển, điều động, điều chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức	2.60. Ban hành Kế hoạch luân chuyển, điều động, điều chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2023
61	1.26. Đổi mới phương thức đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	2.61. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
62	1.27. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí	2.62. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2023; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2023;	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực	Quý I/2023

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài	đảng UBND tỉnh quản lý năm 2023.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý năm 2023.		thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	
63	1.28. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng CNTT vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực	2.63. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính năm 2023	Các văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2023
64		2.64. Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, giáo dục, ...	Các văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II, Quý III/2023
65	1.29. Rà soát, chuyển xếp lương; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	2.65. Rà soát và chuyển xếp lương đối với viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, THCS sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Rà soát và chuyển xếp lương đối với viên chức chuyên ngành y tế; Rà soát, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.	Công văn, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2023
66	1.30. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá	2.66. Tổ chức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm					
67	1.31. Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương	2.67. Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp, công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ban, ngành quản lý	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2023
68	1.32. Đẩy mạnh thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy chế đã được ban hành	2.68. Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Hưng Yên đã được ban hành tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh	Công văn hướng dẫn; dữ liệu cán bộ công chức, viên chức được cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý CBCCVC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2023
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>					
69	1.33. Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	2.69. Hồ sơ thanh toán, báo cáo giải ngân	Báo cáo	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
70	1.34. Thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước khi có Quyết định cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền; Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	2.70. Ban hành các văn bản về cổ phần hóa DNNN	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ
71	1.35. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2.71. Thực hiện điều chỉnh dự toán, quyết toán, thực hiện quy trình nội bộ	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Sở Tài chính tổng hợp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
72	1.36. Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của	2.72. Ban hành văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị	Sở Tài chính	Sau khi có các quy định

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công			xã, thành phố		
73	1.37. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.73. Ban hành văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Sau khi có các quy định
74	1.38. Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.74. Ban hành văn bản về quản lý tài sản công	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
75	1.39. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.75. Ban hành văn bản về quản lý tài sản công	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
76	1.40. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ,...	2.76. Ban hành văn bản về rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định, Công văn	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
77	1.41. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	2.77. Tham mưu văn bản về ban hành, sửa đổi bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Nghị quyết, Quyết định...	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>					
78	1.42. Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	2.78. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Hạ tầng CNTT, dịch vụ CNTT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
79	1.43. Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT	2.79. Rà soát, đánh giá các phần mềm - Phần mềm quản lý văn bản và điều hành - Phần mềm Giám sát nội dung thông tin mạng liên quan đến tỉnh Hưng Yên - Mạng truyền số liệu chuyên dùng-Dịch vụ Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh	Hạ tầng dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
80	1.44. Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết	2.80. Rà soát, đánh giá thường xuyên hệ thống mạng, đường truyền	Hạ tầng CNTT, dịch vụ CNTT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.					
81	1.45. Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trục kết nối liên thông tỉnh	2.81. Rà soát các cơ sở dữ liệu cần kết nối, thực hiện các kết nối	Cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của các đơn vị
82	1.46. Triển khai đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên	2.82. Rà soát, kiểm tra theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin mạng	Báo cáo, các hệ thống an toàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
83	1.47. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng	2.83. Thực hiện rà soát thường xuyên trên hệ thống giám sát SOC, áp dụng, nâng cấp Hệ thống an ninh thông tin mạng, khắc phục kịp thời các phát sinh	Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh mạng; báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
84	1.48. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh và sở, ngành, UBND cấp huyện	2.84. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Báo cáo; công văn đôn đốc; dữ liệu thông tin	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
85	1.49. Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên đảm bảo tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2.85. Chuẩn hóa giao diện sử dụng; các tính năng nhập liệu, duyệt, gửi các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên; tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên được nâng cấp, hoàn thiện, vận hành đảm bảo theo yêu cầu sử dụng, kết nối thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Quý III/2023
86	1.50. Chinh lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chinh lý hoàn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị	2.86. Thực hiện hoạt động chinh lý (thu thập, phân loại, sắp xếp, biên mục, ...) xây dựng kế hoạch số hóa, nhập thông tin	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; cơ quan	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
					Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	
87	1.51. Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	2.88. Thu nộp, bảo quản tài liệu điện tử	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
88	1.52. Số hóa tài liệu lưu trữ không ở dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử, biên mục dữ liệu đặc tả đáp ứng yêu cầu phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến ở mức độ 4	2.89. Scan, nhập thông tin vào phần mềm lưu trữ	Dữ liệu tại kho lưu trữ điện tử	Sở Nội vụ (Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>					
89	1.53. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ CCHC nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021-2030, của tỉnh giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.	2.90. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Chương trình, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Thường xuyên
90		2.91. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
91		2.92. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	Tháng 12/2023

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	phố và UBND các xã, phường, thị trấn			huyện	
92		2.93. Sửa đổi Quy định, Bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cấp	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II/2023
93		2.94. Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch triển khai; Công văn hướng dẫn lấy mẫu điều tra; Hợp đồng điều tra; Quyết định công bố kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; đơn vị có đủ điều kiện thực hiện hợp đồng đi điều tra	Quý III, IV/2023
94		2.95. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 10/2023
95		2.96. Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả xác định	Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Thông báo phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định; Quyết định công bố Chỉ số CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Tháng 11/2023
96	1.55. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	2.97. Tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Cuộc họp, dữ liệu, đường truyền	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
97		2.98. Xây dựng, nâng cấp phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu, đường truyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
98	1.56. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.	2.99. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh	Tháng 01/2023



Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
					- Truyền hình tỉnh; các đơn vị có liên quan	
99		2.100. Hội nghị sơ kết, tọa đàm trao đổi nội dung về CCHC	Hội nghị; cuộc tọa đàm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các đơn vị có liên quan	Quý II, III/2023
100		2.101. Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch; các lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II, III/2023
101		2.102. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Sở Nội vụ; Báo Hưng Yên; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
102		2.103. Thực hiện kiểm tra	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2023
103	1.57. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.	2.104. Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi phát hiện nhiều bất cập, hạn chế
104		2.105. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong